

HỆ THỐNG VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI - “NGUỒN VỐN TRÍ LỰC” CHO SỰ TRỖI DẬY CỦA TRUNG QUỐC

TRẦN THỊ THỦY*

Tóm tắt: Sự trỗi dậy của Trung Quốc trong những thập niên vừa qua không chỉ là kết quả của sự tích lũy về tiềm lực kinh tế, khoa học công nghệ và quân sự mà còn có vai trò của nguồn vốn trí lực khoa học xã hội. Mục tiêu xác lập vị trí cường quốc của Trung Quốc không tách rời nhiệm vụ kiến tạo cường quốc học thuật. Việc đưa ra các sáng kiến, các nội hàm lý luận mới hoặc diễn giải mang đặc sắc Trung Quốc trong thời gian qua chính là kết quả của quá trình tạo dựng một hệ thống diễn ngôn riêng của quốc gia này. Bài viết tập trung phân tích vai trò của hệ thống viện nghiên cứu khoa học xã hội ở Trung Quốc trong quá trình trỗi dậy của cường quốc này.

Từ khóa: Trung Quốc, khoa học xã hội, khoa học xã hội triết học, viện nghiên cứu, vốn trí lực

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn hóa

Abstract: The rise of China in recent decades is not only the result of the accumulation of economic, scientific, technological, and military capabilities, but also the role of intellectual capital in social sciences. China's goal of establishing itself as a superpower is closely intertwined with the task of building an academic superpower. The introduction of new initiatives, theoretical frameworks, or interpretations with distinct Chinese characteristics in recent times reflects the outcome of a process of constructing a unique national discourse system. This article focuses on analyzing the role of social science research institutes in China in the rise of this superpower.

Keywords: China, social sciences, philosophical social sciences, research institutes, intellectual capital

(Ngày nhận bài: 1/12/2025; ngày gửi phản biện: 5/12/2025; ngày duyệt bài: 15/12/2025)

Mở đầu

Kể từ khi cải cách mở cửa đến nay, hệ thống các viện nghiên cứu khoa học xã hội ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Các viện nghiên cứu ở Trung Quốc đã phát triển nhanh chóng về số lượng và chất lượng, góp phần tạo ra nền tảng lý luận cho các quyết sách cũng như củng cố tính chính danh của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Hạt nhân lãnh đạo của Trung Quốc qua các thời kỳ đều hết sức coi trọng vai trò tham vấn khoa học của các viện nghiên cứu, nhất là trong bối cảnh các vấn đề toàn cầu ngày càng phức tạp, khó đoán định.

* TS., Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Email: thuytt.iaps@vass.gov.vn

Hệ thống các viện nghiên cứu cũng được Trung Quốc xem là một bộ phận quan trọng của sức mạnh mềm quốc gia. Một nước lớn không chỉ cần thực lực về mặt kinh tế, quân sự, mà quan trọng hơn, cần phải có năng lực sáng tạo tư tưởng. Vì vậy, cho dù quốc gia đó đang trong quá trình hiện đại hóa hay lựa chọn mô hình trở dậy hay duy trì sự thịnh vượng, thúc đẩy phát triển thì đều cần phải có vai trò chỉ đạo đường lối chiến lược của tư tưởng¹. Do vậy, viện nghiên cứu đóng vai trò là kênh quảng bá các giá trị đương đại Trung Quốc trên toàn cầu, qua đó mở rộng tiếng nói quốc tế của nước này.

Với cách tiếp cận như vậy, hệ thống viện nghiên cứu khoa học xã hội của Trung Quốc đã liên tục được mở rộng theo chiều rộng và chiều sâu, từ viện nghiên cứu tổng hợp hàng đầu như Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, đến các viện nghiên cứu chuyên ngành của các bộ, các trường đại học, các địa phương. Trên thực tế, các viện nghiên cứu khoa học xã hội đã có nhiều đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn đối với mô hình hiện đại hóa của Trung Quốc, đặc biệt trong việc tạo ra một hệ thống diễn ngôn “đặc sắc Trung Quốc”.

Bài viết đi sâu phân tích bộ máy tổ chức và những đóng góp của hệ thống viện nghiên cứu khoa học xã hội ở cấp quốc gia và cấp tỉnh của Trung Quốc đối với quá trình định vị vị thế cường quốc thế giới của nước này.

1. Lịch sử phát triển của hệ thống viện nghiên cứu khoa học xã hội Trung Quốc

Ở Trung Quốc, khoa học xã hội còn được gọi là khoa học xã hội triết học hay khoa học xã hội nhân văn. Các thuật ngữ này được dùng với nội hàm tương đương nhau. Đứng từ góc độ thể chế, “khoa học xã hội triết học” được coi như thuật ngữ chính thức, được đưa vào đường lối phát triển đất nước và được các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc thống nhất dùng cho đến hiện nay. Để phản ánh đúng diện mạo ngành khoa học xã hội Trung Quốc, trong bài viết này thống nhất dùng thuật ngữ “khoa học xã hội triết học”.

Ngành khoa học xã hội triết học Trung Quốc chính thức được thành lập vào năm 1955, cùng với sự thành lập của các ngành khoa học khác như nhóm ngành vật lý, số học, hóa học; nhóm ngành sinh vật, địa lý học; nhóm ngành khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên, cũng như nhiều quốc gia khác, nền khoa học xã hội triết học Trung Quốc được kế thừa từ truyền thống coi trọng tư tưởng, học thuyết trong lịch sử văn minh lâu đời của mình. Từ các học thuyết thời Tiên Tần, Nho gia, Kinh học thời Hán, Huyền học thời Ngụy - Tấn, Phật học thời Tùy - Đường, đến sự hợp lưu của Nho -

¹ 王莉丽, “智力资本 - 中国智库核心竞争力中国人民大学出版社”, 北京, 1 [Vương Lê Lê, Nguồn vốn trí lực - Sức cạnh tranh cốt lõi của think tanks Trung Quốc (Bắc Kinh: NXB Đại học Nhân dân Trung Quốc, 2015)].

Phật - Đạo, Lý học thời Tống - Minh, Trung Quốc đã trải qua nhiều thời kỳ phồn vinh của tư tưởng học thuật với sự xuất hiện của nhiều danh nhân tư tưởng như Lão Tử, Khổng Tử, Trang Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử, Hàn Phi Tử, Đổng Trọng Thư, Vương Sung, Hà Yên, Vương Bích, Hàn Dũ, Chu Đôn Di, Trình Hạo, Trình Di, Chu Hy, Lục Cửu Uyên, Vương Dương Minh, Lý Trác, Hoàng Tông Hy, Cố Viêm Vũ, Vương Phu Chi, Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, Tôn Trung Sơn... Những tư tưởng của họ đã tạo nên di sản văn hóa đồ sộ, cung cấp trí tuệ trong quản trị quốc gia, xây dựng thế giới, đồng thời đóng góp quan trọng vào việc hình thành nền tảng ngành khoa học xã hội triết học hiện đại sau này.

Đứng từ góc độ tổ chức bộ máy, khoa học xã hội triết học Trung Quốc cũng được đặt nền móng từ hệ thống hàn lâm viện trong thời kỳ phong kiến của nước này. Viện Hàn lâm Trung Quốc (Hàn lâm viện) là một tổ chức học thuật và hành chính quan trọng trong lịch sử Trung Quốc, trải qua nhiều triều đại với vai trò và tổ chức thay đổi theo thời gian. Hàn lâm viện có nguồn gốc từ thời kỳ nhà Đường, khi các học sĩ được tuyển chọn để phục vụ hoàng gia và tham gia vào việc soạn thảo văn bản và tư vấn chính trị. Sau đó, vào thời kỳ nhà Tống, Hàn lâm viện chính thức được thành lập với tư cách là một tổ chức có cấu trúc và vai trò rõ ràng trong việc hỗ trợ triều đình và chính phủ. Hàn lâm viện về sau được đổi thành Hàn lâm Quốc sử viện, chuyên trách học thuật và biên soạn quốc sử, lần lượt phát triển qua thời Liêu, Kim, Nguyên. Vào thời Minh, Hàn lâm viện được tổ chức và nâng cấp thành một cơ quan quan trọng, có mối quan hệ chặt chẽ với việc thi cử, bộ Lễ và triều đình. Thời Thanh là thời kỳ Hàn lâm viện đạt đến quy mô lớn nhất, với số lượng thuộc viên lên đến 6.472 người. Tuy nhiên, vai trò của nó dần chuyển từ tham gia chính sự sang tập trung vào học thuật và biên soạn lịch sử. Hàn lâm viện được bãi bỏ vào năm 1905 dưới thời nhà Thanh, cùng với việc triều đình chính thức xóa bỏ chế độ khoa cử. Việc bãi bỏ này đánh dấu sự kết thúc của một tổ chức đã tồn tại hàng nghìn năm và từng đóng vai trò quan trọng trong lịch sử Trung Quốc.

Hiện nay, hệ thống tên gọi và cấu trúc các viện nghiên cứu của Trung Quốc vừa là sự kế thừa di sản của hệ thống học thuật Liên Xô trước đây, vừa thể hiện rất rõ “đặc sắc Trung Quốc” trong quá trình tạo ra hệ thống diễn ngôn phục vụ cho sự trỗi dậy của một nước lớn.

Trong những năm 50 của thế kỷ trước, ngành khoa học xã hội triết học Trung Quốc chịu ảnh hưởng rõ nét về mặt thể chế của học thuật Liên Xô. Hệ thống học thuật của Trung Quốc chịu sự chỉ đạo sâu sắc của phương pháp luận Mác-xít, trong đó nhấn mạnh vai trò của triết học trong việc xây dựng thế giới quan và phương pháp luận. Triết học được coi là hệ tư tưởng chỉ đạo cho khoa học xã hội. Do đó, Trung Quốc đặt triết học cạnh khoa học xã hội nhằm làm nổi bật vị trí dẫn dắt về

mặt lý thuyết của triết học trong khoa học xã hội. Cách gọi này cũng chính là di sản của hệ thống học thuật Liên Xô. Liên Xô coi triết học là cốt lõi của hệ thống khoa học và khoa học xã hội là lĩnh vực nghiên cứu cụ thể dưới sự hướng dẫn của triết học. Sự phân loại này có sự khác biệt với cách phân loại của phương Tây là tách biệt khoa học “nhân văn” và khoa học “xã hội”.

Việc xác lập khái niệm mang tính định hướng trong nghiên cứu khoa học xã hội của Trung Quốc còn xuất phát từ bối cảnh chính phủ nước này muốn xác lập vị trí dẫn dắt tư tưởng của chủ nghĩa Mác, cũng như việc xây dựng điển hình học thuật mang đặc điểm Trung Quốc trong thập niên 50 của thế kỷ XX. Vào thời kỳ đầu xây dựng nước Trung Quốc mới, Mao Trạch Đông đã tích cực tổ chức dịch thuật và xuất bản các tác phẩm kinh điển của Mác với mục đích dùng nguyên tắc tư tưởng chủ nghĩa Mác để giáo dục nhân dân trên quy mô toàn quốc. Ông kêu gọi trí thức nghiên cứu lịch sử phát triển xã hội và chủ nghĩa duy vật lịch sử, xây dựng quan điểm phục vụ nhân dân và thay đổi thế giới quan. Việc thành lập ngành khoa học xã hội triết học thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, phát triển triết học và khoa học xã hội dưới sự dẫn dắt của chủ nghĩa Mác chịu sự tác động từ bối cảnh này.

2. Bộ máy tổ chức và chức năng chính của các viện khoa học xã hội cấp quốc gia và cấp địa phương ở Trung Quốc

2.1. Viện Khoa học xã hội Trung Quốc (CASS) - cơ quan nghiên cứu cấp quốc gia cao nhất về khoa học xã hội của Trung Quốc

Với truyền thống coi trọng vai trò của nghiên cứu khoa học xã hội triết học trong sự phát triển của đất nước, Trung Quốc đã xây dựng hệ thống học thuật khoa học xã hội thành “đại quân năm hướng” (ngũ lộ đại quân), bao gồm lực lượng nghiên cứu đến từ viện nghiên cứu, trường đại học, trường đảng, trường quân sự và cơ quan nghiên cứu thuộc ban ngành, đảng, chính phủ². Trong bố cục 5 lực lượng nghiên cứu đó, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc (CASS) và các viện nghiên cứu khoa học xã hội cấp tỉnh được xác định là lực lượng nòng cốt.

Viện Khoa học xã hội Trung Quốc được chính thức thành lập vào tháng 5/1977. Viện Khoa học xã hội Trung Quốc hiện có 31 viện và 45 trung tâm nghiên cứu, bao gồm gần 300 chuyên ngành, trong đó có 120 chuyên ngành trọng điểm. Viện có tổng số hơn 4.200 cán bộ, trong đó có hơn 3.200 cán bộ nghiên cứu, bao gồm 1.676 chuyên gia cao cấp và hơn 1.200 chuyên gia cấp trung³.

² 习近平：在哲学社会科学工作座谈会上的讲话（Tập Cận Bình (2016), “Phát biểu của Tổng Bí thư Trung Quốc Tập Cận Bình tại Hội nghị công tác khoa học xã hội triết học”), http://www.xinhuanet.com/politics/2016-05/18/c_1118891128.htm, truy cập ngày 28/10/2025.

³ 中国社会科学院网站，中国社会科学院概况（Website Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, Tổng quan Viện Khoa học xã hội Trung Quốc), <http://www.cass.cn/gaikuang/>, truy cập ngày 28/10/2025.

Lĩnh vực nghiên cứu của CASS tập trung vào 6 khối lớn gồm: khối nghiên cứu chủ nghĩa Mác (Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác, Viện Nghiên cứu Hiện đại hóa kiểu Trung Quốc, Viện Nghiên cứu đương đại Trung Quốc...); khối nghiên cứu Văn - Triết (Viện Nghiên cứu Văn học, Viện Nghiên cứu Văn học dân tộc, Viện Nghiên cứu Triết học...); khối nghiên cứu lịch sử Trung Quốc (Viện Nghiên cứu Khảo cổ, Viện Nghiên cứu Lịch sử cổ đại, Viện Nghiên cứu Lịch sử thế giới, Viện Nghiên cứu Lý luận lịch sử...); khối nghiên cứu kinh tế học (Viện Nghiên cứu Kinh tế, Viện Nghiên cứu Phát triển nông thôn, Viện Nghiên cứu Văn minh sinh thái...); khối nghiên cứu xã hội - chính trị - pháp luật (Viện Nghiên cứu Pháp luật, Viện nghiên cứu Chính trị học, Viện Nghiên cứu Luật quốc tế...); khối nghiên cứu quốc tế (Viện Nghiên cứu châu Âu, Viện Nghiên cứu Hoa Kỳ, Viện Nghiên cứu Nhật Bản...). Điểm đáng chú ý trong bộ máy các viện chuyên ngành thuộc CASS là bên cạnh các viện có truyền thống lâu đời, một số viện mới liên quan đến những vấn đề nghiên cứu mới cũng được thành lập rất kịp thời, ví dụ như Viện Nghiên cứu Hiện đại hóa kiểu Trung Quốc.

Viện Nghiên cứu Hiện đại hóa kiểu Trung Quốc được thành lập vào tháng 6/2024, sau khi Trung Quốc xác định phục hưng dân tộc bằng con đường hiện đại hóa kiểu Trung Quốc là nhiệm vụ chính trị lớn nhất của thời đại mới⁴. Việc thành lập đơn vị nghiên cứu này được cho là “quyết sách trọng đại” của CASS nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị đó của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trọng tâm nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Hiện đại hóa kiểu Trung Quốc tập trung vào các chiến lược trọng tâm, định hướng phát triển, thể chế - cơ chế và phương thức thúc đẩy tiến trình hiện đại hóa kiểu Trung Quốc. Cụ thể hơn, những vấn đề như lực lượng sản xuất chất lượng mới, mối quan hệ tương hỗ giữa quản trị nhà nước và phát triển xã hội, phương thức ứng phó với các rủi ro trong quá trình phát triển... đều là những hướng nghiên cứu quan trọng của viện này. Như vậy có thể thấy, nghiên cứu để phục vụ các mục tiêu phát triển của quốc gia là nhiệm vụ không thể tách rời trong quá trình hoạt động của Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

Mặc dù là một trong 5 cánh quân thuộc bộ cục chiến lược của ngành khoa học xã hội Trung Quốc nhưng CASS được xác định là cơ quan học thuật cao nhất và trung tâm nghiên cứu tổng hợp cấp quốc gia về khoa học xã hội triết học của nước này⁵.

⁴ 中国社会科学院网站, 中国式现代化研究, 研究什么? 怎样研究? - 专访中国社会科学院中国式现代化研究院院长张翼 (Nghiên cứu hiện đại hóa kiểu Trung Quốc: Nghiên cứu cái gì, làm sao để nghiên cứu - phỏng vấn Viện trưởng Viện Nghiên cứu hiện đại hóa kiểu Trung Quốc Trương Dịch), http://www.cass.net.cn/index2019/newstop/202408/t20240822_5773334.shtml, truy cập ngày 31/12/2025.

⁵ 中华人民共和国中央人民政府, “中国社会科学院职能配置、内设机构和人员编制规定” (Website Chính phủ Trung Quốc, Quy định về chức năng, bộ máy và biên chế của Viện Khoa học xã hội Trung Quốc), https://www.gov.cn/zhengce/2022-04/27/content_5687971.htm, truy cập ngày 25/10/2025.

CASS có 9 nhiệm vụ chính, trong đó có một số nhiệm vụ lớn đáng chú ý như: (i) xây dựng hệ thống đổi mới khoa học xã hội triết học; xây dựng hệ thống học thuật và diễn ngôn khoa học xã hội đặc sắc Trung Quốc; diễn giải lý luận Trung Quốc, thực tiễn Trung Quốc; (ii) xây dựng hệ thống đánh giá học thuật cho khoa học xã hội đặc sắc Trung Quốc, tham gia xây dựng tiêu chuẩn đánh giá học thuật quốc tế; (iii) thành lập trung tâm tư liệu triết học khoa học xã hội quốc gia, xây dựng nền tảng lý luận khoa học xã hội triết học đặc sắc Trung Quốc, tăng cường chức năng tư vấn thông qua việc cung cấp kết quả nghiên cứu mang tính tham khảo và đề xuất các chính sách để hỗ trợ trí tuệ cho các quyết định quan trọng của Đảng và Nhà nước⁶...

Từ quy định của Chính phủ Trung Quốc đối với chức năng, nhiệm vụ của CASS có thể thấy rất rõ vai trò trung tâm, mang tính dẫn dắt, định hướng xu thế, tạo dựng tiêu chuẩn trong hệ thống học thuật về khoa học xã hội của cơ quan này. Chính vì vậy, năm 2015, khi xác định bối cảnh quốc tế ngày càng phức tạp đòi hỏi sự tham gia sâu hơn của đội ngũ trí thức trong việc tư vấn để Đảng và Chính phủ hoạch định đường lối phát triển đất nước, Trung Quốc đã một lần nữa nhấn mạnh yêu cầu xây dựng “Viện Khoa học xã hội Trung Quốc với tư cách là một viện nghiên cứu quốc gia toàn diện, cao cấp, trở thành một viện nghiên cứu nổi tiếng thế giới, có tầm ảnh hưởng quốc tế”⁷.

Trên cơ sở quy mô, vai trò và định hướng chức năng như vậy, trong lịch sử phát triển gần 50 năm, CASS đã có nhiều đóng góp quan trọng đối với hệ thống tri thức khoa học xã hội triết học của Trung Quốc.

Về số lượng, trước năm 2017, hàng năm, CASS xuất bản trung bình 300 sách chuyên khảo, hơn 3.890 bài báo khoa học và 510 báo cáo nghiên cứu, và một lượng lớn công trình biên soạn, đối chiếu và chú giải sách cổ, cũng như nhiều loại sách tham khảo và tài liệu đọc phổ thông⁸. Trong năm 2021, CASS đã xuất bản 400 sách chuyên khảo, hơn 5000 bài báo khoa học, gần 2000 báo cáo nghiên cứu và hơn 100 loại tài liệu học thuật khác nhau.⁹ CASS có 82 tạp chí khoa học, bao gồm “Khoa học xã hội Trung Quốc”, “Nghiên cứu Lịch sử”, “Khảo cổ học”, “Nghiên cứu Triết học”, “Nghiên cứu Kinh tế”, “Nghiên cứu Pháp lý”, “Bình luận Văn học” và “Kinh tế thế giới”..., cung cấp những kết quả nghiên cứu mới nhất và thông tin học thuật có giá trị trong lĩnh vực khoa học xã hội của Trung Quốc.

⁶ 中华人民共和国中央人民政府, “中国社会科学院职能配置、内设机构和人员编制规定”, tldd.

⁷ 中国政府网站, “中共中央办公厅, 国务院办公厅印发”关于加强中国特色新型智库建设的意见”, tldd.

⁸ 中国社会科学院网站, “中国社会科学院概况”, tldd.

⁹ 中国法学网, “谢鸿飞研究员专著入选中国社会科学院创新工程 2021 年度重大科研成果” (Mạng Pháp luật Trung Quốc, Chuyên khảo của nhà nghiên cứu Tạ Hồng Phi được chọn là thành quả khoa học trọng điểm năm 2021 trong Công trình sáng tạo thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc), 中国法学网站, 2021, http://iolaw.cssn.cn/ryjx/yxcg/202112/t20211229_5385735.shtml.

Về chủ đề học thuật, các học giả của CASS qua từng thời kỳ đã đi sâu nghiên cứu, làm phong phú và phát triển những lý luận cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Mao Trạch Đông và lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc của Đặng Tiểu Bình, tư tưởng chủ nghĩa xã hội thời đại mới của Tập Cận Bình; cung cấp cơ sở lý luận và tư vấn chính sách cho việc hoạch định chiến lược cải cách mở cửa đất nước và phát triển kinh tế; đưa ra định hướng lý thuyết và kế hoạch hành động cho phát triển xã hội, thúc đẩy dân chủ và pháp quyền; củng cố và phát huy văn hóa lịch sử truyền thống, thúc đẩy sự phát triển của văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa; đồng thời nghiên cứu và tiếp thu tri thức khoa học xã hội của thế giới để thúc đẩy sự phát triển của nền học thuật trong nước.

Cho đến nay, trong hệ thống học thuật về khoa học xã hội với nhiều viện nghiên cứu trực thuộc trường đại học, bộ, ban ngành khác nhau, CASS vẫn là một “thành trì lý luận” và tri thức của Đảng và Chính phủ Trung Quốc.

2.2. Viện khoa học xã hội cấp tỉnh của Trung Quốc - lực lượng nghiên cứu gắn liền với những vấn đề phát triển của địa phương

Một trong những đặc điểm đáng chú ý trong hệ thống các viện nghiên cứu của Trung Quốc là ngoài vai trò trung tâm của CASS, còn có các viện nghiên cứu khoa học xã hội cấp tỉnh. Tất cả 31 tỉnh thành, ngoại trừ Hải Nam, đều thành lập các viện khoa học xã hội cấp tỉnh, như Viện Khoa học xã hội Thượng Hải, Viện Khoa học xã hội Quảng Đông, Viện Khoa học xã hội Quảng Tây... Đây là các tổ chức nghiên cứu công lập cấp sở, trực thuộc tỉnh ủy và chính quyền tỉnh quản lý.

Khác với CASS, các viện khoa học xã hội cấp tỉnh tập trung nhiều hơn vào nghiên cứu chính sách ứng dụng, đi sâu nghiên cứu các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các nghiên cứu lý thuyết vẫn được tiến hành nhưng theo hướng phù hợp với đặc thù và lợi thế của từng địa phương. Theo đó, các viện nghiên cứu cấp tỉnh hướng các nghiên cứu vào việc tư vấn cho cấp ủy đảng và chính quyền tỉnh, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho việc xây dựng cũng như thực hiện các quyết định công của chính quyền địa phương. Ví dụ như Viện Khoa học xã hội Thượng Hải tham gia xây dựng Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của chính quyền thành phố, hoặc các viện hướng tới nghiên cứu những vấn đề đối ngoại mang tính trọng tâm của địa phương như Viện Khoa học xã hội Quảng Tây (GASS) thành lập Viện Nghiên cứu Việt Nam vào tháng 6/2023, tập trung nghiên cứu các vấn đề về Việt Nam và quan hệ Việt - Trung¹⁰. GASS cũng là một trong những viện nghiên

¹⁰ 林涌泉, 广西社科院越南研究所成立 (Thành lập Viện Nghiên cứu Việt Nam thuộc Viện Khoa học xã hội Quảng Tây), http://gx.wenming.cn/zb/gx/202306/t20230628_6627511.htm, truy cập ngày 31/12/2025.

cứu đầu tiên của Trung Quốc đi sâu vào các vấn đề về khu vực Đông Nam Á, bởi trong định vị chiến lược của Chính phủ Trung Quốc đối với địa phương này, Quảng Tây được coi là cửa ngõ để Trung Quốc hướng ra Đông Nam Á.

Viện Khoa học xã hội Thượng Hải (SASS) được thành lập năm 1958, là một trong những viện khoa học xã hội cấp tỉnh được thành lập sớm nhất ngay sau khi nước Trung Quốc mới ra đời. Xét về quy mô, SASS là viện nghiên cứu cấp tỉnh lớn nhất của Trung Quốc. Tính đến tháng 12/2023, SASS có 808 cán bộ, trong đó có 680 nghiên cứu viên, trình độ tiến sĩ chiếm 77%¹¹. SASS cũng là một trong những cơ quan nghiên cứu sớm tham gia vào quá trình đào tạo nhân tài khoa học xã hội. Năm 1979, cơ quan này bắt đầu chiêu sinh học viên cao học và nghiên cứu sinh, học vị của SASS được Ủy ban học vị của Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn. Mặc dù là một đơn vị cấp tỉnh nhưng SASS cũng xây dựng được uy tín học thuật quốc tế nhất định thông qua một số diễn đàn quy mô như “Diễn đàn Trung Quốc học thế giới” (được tổ chức từ năm 2004). Đến năm 2023, diễn đàn này được đổi tên thành “Đại hội Trung Quốc học thế giới: Diễn đàn Thượng Hải”. Diễn đàn này tồn tại song song và mang tính bổ sung cho Diễn đàn Hán học của Viện Khoa học xã hội Trung Quốc (CASS).

Phát triển độc lập dựa trên đặc thù địa phương, đưa ra các kiến giải phù hợp với đường lối phát triển của địa phương đó nhưng các viện nghiên cứu về khoa học xã hội cấp tỉnh của Trung Quốc đang cùng hướng đến mục tiêu xây dựng các tổ chức nghiên cứu (think tanks) mới về khoa học xã hội nổi tiếng thế giới. CASS và các viện nghiên cứu cấp tỉnh bổ sung cho nhau về mặt chức năng, hình thành mạng lưới nghiên cứu kết hợp giữa lý luận và thực tiễn địa phương. Chính mô hình nghiên cứu kết hợp cả chiều ngang (CASS với các viện chuyên ngành trực thuộc) và chiều dọc (viện nghiên cứu cấp tỉnh) như vậy đã tạo ra mạng lưới quy mô từ trung ương đến địa phương, các vấn đề nghiên cứu có tính bao phủ cao.

3. Một số đóng góp của các viện khoa học xã hội đối với sự phát triển của Trung Quốc

Ngay từ sớm, ngành khoa học xã hội Trung Quốc nói chung và các viện nghiên cứu khoa học xã hội cấp quốc gia, cấp tỉnh nói riêng của nước này đã được trao một vai trò chính trị và chiến lược hết sức quan trọng. Trong bài phát biểu vào tháng 5/2016, ông Tập Cận Bình cho rằng, khoa học xã hội góp phần đề xuất những tư tưởng, quan điểm và giải pháp thể hiện lập trường, trí tuệ và giá trị của Trung Quốc

¹¹ 上海社科学院, 院况简介 (Viện Khoa học xã hội Thượng Hải, Giới thiệu tổng quan), <https://www.sass.org.cn/1224/list.htm>, truy cập ngày 28/10/2025.

trong việc giải quyết những vấn đề lớn mà đất nước và thế giới đang phải đối mặt¹². Bên cạnh sức mạnh về kinh tế và quân sự, thế giới phải biết đến cả “Trung Quốc trong học thuật”, “Trung Quốc trong lý luận”, “Trung Quốc trong khoa học xã hội và triết học”, “Trung Quốc đang phát triển”, “Trung Quốc đang mở cửa” và “Trung Quốc đóng góp cho nền văn minh nhân loại”¹³.

Các nhà nghiên cứu khoa học xã hội Trung Quốc được yêu cầu hỗ trợ năng lực quản lý của Đảng bằng cách giúp Đảng đưa ra các quyết định sáng suốt hơn thông qua việc cung cấp thông tin cho việc hoạch định chính sách và giải quyết những rủi ro gây mất ổn định chế độ¹⁴. Đồng thời họ cũng phải đóng góp vào sự đổi mới lý luận. Sự đổi mới này nhằm mục đích mang lại ý nghĩa và sự nhất quán cho công cuộc cải cách mở cửa, tạo ra các khái niệm phát triển mới để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi phương thức phát triển, cung cấp nền tảng lý thuyết cho mô hình hiện đại hóa kiểu Trung Quốc, thúc đẩy nền văn minh nhân loại, mang lại sự thịnh vượng kinh tế, định hướng tinh thần cho người dân Trung Quốc và thậm chí là đóng vai trò quản trị toàn cầu. Để đạt được mục tiêu này, các nhà nghiên cứu khoa học xã hội được yêu cầu phải tiếp thu những thành tựu của lĩnh vực khoa học xã hội từ các quốc gia khác nhưng không được quên nguồn gốc và văn hóa của họ, đồng thời kết hợp những thành tựu này với các nguyên lý của chủ nghĩa Mác¹⁵. Để xây dựng “quyền lực khoa học”, ngành khoa học xã hội Trung Quốc được yêu cầu phải đáp ứng các đặc điểm: trở thành một phần của di sản quốc gia, thể hiện bản sắc riêng, mang hơi thở của thời đại, thể hiện tính chuyên nghiệp một cách có hệ thống và tính khoa học.

Ngành khoa học xã hội Trung Quốc đã và đang phát triển một hệ thống diễn ngôn mang đặc thù của khoa học xã hội triết học Trung Quốc, gắn liền với công cuộc phục hưng của dân tộc Trung Hoa. Các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã và đang tìm cách “bản địa hóa” ngành khoa học xã hội trong quá trình tiếp thu tinh hoa của ngành khoa học xã hội trên thế giới. Điều này cũng có thể thấy rất rõ trong các nghiên cứu về sức mạnh mềm của Trung Quốc. Học giả Vương Hồ Ninh (王滄寧) bổ sung đặc điểm Trung Quốc vào lý luận về sức mạnh mềm của Joseph Nye bằng cách nhấn mạnh đến yếu tố văn hóa truyền thống thay cho những ảnh hưởng phổ quát của

¹² Tập Cận Bình, “Phát biểu của Tổng Bí thư Trung Quốc Tập Cận Bình tại Hội nghị chuyên đề về khoa học xã hội triết học”, t.lđd.

¹³ Tập Cận Bình, “Phát biểu của Tổng Bí thư Trung Quốc Tập Cận Bình tại Hội nghị chuyên đề về khoa học xã hội triết học”, t.lđd.

¹⁴ Tập Cận Bình, “Phát biểu của Tổng Bí thư Trung Quốc Tập Cận Bình tại Hội nghị chuyên đề về khoa học xã hội triết học”, t.lđd.

¹⁵ Tập Cận Bình, “Phát biểu của Tổng Bí thư Trung Quốc Tập Cận Bình tại Hội nghị chuyên đề về khoa học xã hội triết học”, t.lđd.

văn hóa đương đại¹⁶. Bài viết năm 1993 của Vương Hồ Ninh với tiêu đề “Văn hóa với tư cách là sức mạnh quốc gia: Sức mạnh mềm” đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách tiếp cận và diễn giải khái niệm này của cả giới lãnh đạo và học giả Trung Quốc. Vì vậy, khái niệm sức mạnh mềm Trung Quốc thường được đồng nhất với sức mạnh mềm văn hóa.

Trong lĩnh vực xã hội học, học giả Trung Quốc đang cố gắng đưa ra các giải pháp thay thế cho các khái niệm, lý thuyết và chỉ số được phát triển ở phương Tây mà theo họ là khó có thể áp dụng cho Trung Quốc. Trong những năm tới, họ muốn xây dựng và mở rộng một cách có hệ thống một lý thuyết kinh tế chính trị mang đặc sắc riêng của Trung Quốc. Ví dụ, các nhà nghiên cứu đang nỗ lực tìm ra các giải pháp thay thế cho hệ số GINI để giúp nâng cao uy tín của Trung Quốc về quản lý và kinh tế, hay đưa ra luận giải cho cấu trúc xã hội mới trong đó trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ trở thành “người tham gia” vào định hình cấu trúc đó¹⁷.

Không những thế, các nhà chính trị học Trung Quốc đã xây dựng nhiều lý thuyết và ý tưởng khác nhau để phản bác các khái niệm phương Tây trong hầu hết mọi lĩnh vực của xã hội và quản trị, bao gồm các lý thuyết của Trung Quốc về dân chủ, tự do, văn minh tinh thần, văn minh sinh thái... Họ dùng lý thuyết và luận chứng để chứng minh mô hình thay thế của Trung Quốc ưu việt hơn, đồng thời ngăn chặn nguy cơ “diễn biến hòa bình”. Diễn hình như các nghiên cứu về mô hình hiện đại hóa kiểu Trung Quốc, đi sâu nhấn mạnh một hình thái và lô-gic phát triển mới, đặc biệt là “xóa bỏ quan niệm ‘hiện đại hóa đồng nghĩa với phương Tây hóa’”¹⁸.

Giới học giả nghiên cứu về quan hệ quốc tế đi sâu nghiên cứu và diễn giải một cách có hệ thống tư tưởng ngoại giao Tập Cận Bình từ góc độ triết học, lịch sử và toàn cầu. Họ đang xây dựng khuôn khổ lý thuyết về quan hệ quốc tế lấy khái niệm “cộng đồng” làm trọng tâm, được biểu hiện thông qua việc thúc đẩy xây dựng “cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”. Trong khuôn khổ khái niệm này, giới học giả Trung Quốc đưa ra cách tiếp cận “coi phát triển là nền tảng vật chất, an ninh là tiền đề hỗ trợ, văn minh là sợi dây tinh thần và quản trị là nền tảng thể chế”, từ đó lý giải đa chiều về các giải pháp cơ bản của Trung Quốc đối với các vấn đề thiếu hụt quản trị, bất bình đẳng toàn cầu và mất cân bằng phát triển toàn cầu¹⁹. Họ cho rằng, các

¹⁶ 王沪宁，作为国家实力的文化：软实力，*复旦学报*，1999年第三期（Vương Hồ Ninh, “Văn hóa với tư cách là sức mạnh quốc gia: Sức mạnh mềm”, *Học báo Phúc Dân*, kỳ 3 năm 1993).

¹⁷ 佟德志, “十四五”时期中国政治学发展成就与展望 (Đổng Đức Chí, “Thành tựu và triển vọng trong phát triển chính trị học Trung Quốc thời kỳ 5 năm lần thứ XIV”), https://www.cssn.cn/skgz/bwyc/202510/t20251022_5919780.shtml, truy cập 27/10/2025.

¹⁸ 佟德志, “十四五”时期中国政治学发展成就与展望, tldd.

¹⁹ 戴维来, “引领中国国际关系学研究实现历史性跨越” (Đới Duy Lai, “Đẫn dắt nghiên cứu quan hệ quốc tế học của Trung Quốc đạt những bước tiến mang tính lịch sử”), *CSSN*, ngày 22/10/2025, https://www.cssn.cn/skgz/bwyc/202510/t20251022_5919781.shtml, truy cập 27/10/2025.

sáng kiến như Sáng kiến Phát triển toàn cầu, Sáng kiến An ninh toàn cầu, Sáng kiến Văn minh toàn cầu và Sáng kiến Quản trị toàn cầu sẽ góp phần đưa ra phương án phát triển mới, phù hợp hơn với bối cảnh năng động trong phát triển của các quốc gia “phương Nam toàn cầu”²⁰. Những lý luận mới mang đặc sắc Trung Quốc đang dần được định hình như một trong những nội dung mới của hệ giá trị Trung Hoa, được kỳ vọng sẽ nâng cao tiếng nói và quyền phát ngôn quốc tế của nước này trong việc giải quyết những vấn đề mang tính toàn cầu.

Hiện tại, có những vấn đề cụ thể cơ bản mà khoa học xã hội triết học Trung Quốc phải tham gia giải quyết như: (1) tìm kiếm giải pháp để củng cố vị trí lãnh đạo của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực ý thức hệ, bồi dưỡng và thực hành giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội; (2) tìm kiếm giải pháp để thực hiện quan điểm phát triển mới, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển; (3) tìm kiếm giải pháp nâng cao trình độ quyết sách trong cải cách, thúc đẩy hiện đại hóa hệ thống và năng lực quản trị quốc gia; (4) giải quyết bài toán làm thế nào để đẩy nhanh xây dựng cường quốc văn hóa xã hội chủ nghĩa, tăng cường sức mạnh mềm văn hóa, nâng cao tiếng nói của Trung Quốc trên trường quốc tế; (5) tìm kiếm giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, tăng cường khả năng chống tham nhũng, phòng ngừa rủi ro, bảo đảm Đảng luôn là hạt nhân lãnh đạo vững chắc của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Các nhà nghiên cứu khoa học xã hội đã làm rõ nội hàm và làm sâu sắc thêm hệ thống lý thuyết đi kèm cho những khái niệm và sáng kiến sau khi được ông Tập Cận Bình đưa ra như “Thời đại mới”, “Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”, 4 sáng kiến toàn cầu... Sau khi Tư tưởng Tập Cận Bình được đưa vào Điều lệ Đảng (tháng 10/2017), các viện nghiên cứu “Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới” đã được thành lập tại nhiều trường đại học ở Trung Quốc. Những viện này đã giúp hoàn thiện hệ thống lý luận của tư tưởng Tập Cận Bình trên mọi khía cạnh. Hiện tại, các nhà nghiên cứu cũng đang là lực lượng tích cực đóng góp tiếng nói chính thống có cơ sở khoa học và nhiều phát hiện mới liên quan tới những vấn đề nóng đang diễn ra trên các mạng xã hội trong và ngoài nước.

4. Một số gợi mở đối với Việt Nam

Việt Nam đang ở giai đoạn then chốt để đưa đất nước lên một nấc thang phát triển mới. Trong bối cảnh đó, phát triển khoa học được coi là chìa khóa²¹, là động lực

²⁰ 戴维来, 引领中国国际关系学研究实现历史性跨越, tldd.

²¹ Bộ Chính trị, “Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-119241224180048642.htm>, truy cập ngày 27/10/2025.

chính quan trọng nhất để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, khởi xướng những giải pháp quản trị xã hội mới phù hợp với lực lượng sản xuất tiên tiến của cách mạng 4.0. Trong bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (ngày 13/01/2025), Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định “đột phá phải tiến hành ở cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội”²². Quan sát lịch sử phát triển và sự trỗi dậy của các nước lớn cho thấy sự cường thịnh của một quốc gia không thể tách rời vai trò và sự phát triển của ngành khoa học xã hội.

Nhìn lại sự phát triển của hệ thống khoa học xã hội Trung Quốc trong những năm qua có thể thấy, mọi giai đoạn phát triển của nước này đều không tách rời vai trò của khoa học xã hội. Thông qua nghiên cứu cấu trúc bộ máy các viện nghiên cứu và đóng góp của khoa học xã hội đối với sự phát triển của Trung Quốc cũng như đối chiếu với bối cảnh Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể đưa ra một số gợi mở như sau:

Thứ nhất, về mặt cơ cấu bộ máy, cần nhấn mạnh vai trò đầu tàu, cơ bản và tổng hợp cao từ hệ thống các viện nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (VASS), đồng thời cần đề cao vai trò nghiên cứu chiến lược, mang tính ứng dụng từ các viện nghiên cứu chuyên ngành thuộc các trường đại học, các bộ ngành. Các cơ sở nghiên cứu này có tính bổ sung cho nhau, góp phần hoàn thiện diện mạo ngành khoa học xã hội nhân văn của Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần tăng cường mạng lưới kết nối học thuật khoa học xã hội của Việt Nam, trong đó lấy VASS làm cầu nối chiến lược. Sự hiện diện của cơ quan nghiên cứu học thuật hàng đầu và mang tính trung tâm như VASS sẽ góp phần dẫn dắt các xu hướng nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành của khoa học xã hội ở Việt Nam.

Thứ hai, về nội dung nghiên cứu, Việt Nam cần đẩy mạnh nghiên cứu và đưa ra hệ thống lý thuyết về sự phát triển dựa trên chính thực tiễn sinh động và đặc sắc của đất nước. Việc đi sâu kiến giải cơ sở khoa học, tìm kiếm những mô hình mới, luận giải mới về quản trị xã hội, quản trị toàn cầu từ góc nhìn của Việt Nam sẽ góp phần bổ sung vào hệ thống lý luận cũng như đưa lại những kinh nghiệm tham khảo hữu ích cho các quốc gia khác. Hay nói cách khác, ngành khoa học xã hội của Việt Nam hoàn toàn có thể xây dựng một diện ngôn khoa học mang đặc sắc Việt Nam.

“Việt Nam là một miền đất rất giàu chất liệu khoa học cho những ai quan tâm đến phát triển, chuyển đổi, hiện đại hóa và bền vững”²³. Miền đất đó cần được các nhà

²² Tổng Bí thư Tô Lâm, “Phát biểu Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (ngày 13/01/2025), *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 13/1/2025, <https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-1022501131256107> 12. htm, truy cập ngày 27/10/2025.

²³ Tổng Bí thư Tô Lâm, Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 7 (ngày 26/10/2025), ttdđ.

nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn trong nước cũng như quốc tế tiếp tục đào sâu bằng tri thức khoa học để đưa ra các khuyến nghị cụ thể, thiết thực và tiếp thêm sức mạnh khoa học để đất nước vươn mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. *Báo điện tử Chính phủ*, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quiet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-119241224180048642.htm>, truy cập 27/10/2025.
- Tổng Bí thư Tô Lâm. “Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (ngày 13/01/2025). *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 13/1/2025, <https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-102250113125610712.htm>, truy cập 27/10/2025.
- 佟德志. “十四五”时期中国政治学发展成就与展望” (Đông Đức Chí. “Thành tựu và triển vọng trong phát triển chính trị học Trung Quốc thời kỳ 5 năm lần thứ XIV”). *CSSN*, https://www.cssn.cn/skgz/bwyc/202510/t20251022_5919780.shtml, truy cập ngày 27/10/2025.
- 戴维来. “引领中国国际关系学研究实现历史性跨越” (Đới Duy Lai. “Đ dẫn dắt nghiên cứu quan hệ quốc tế học của Trung Quốc đạt những bước tiến mang tính lịch sử”). *CSSN*, https://www.cssn.cn/skgz/bwyc/202510/t20251022_5919781.shtml, truy cập ngày 27/10/2025.
- 习近平. 在哲学社会科学工作座谈会上的讲话 (Tập Cận Bình. “Phát biểu của Tổng Bí thư Trung Quốc Tập Cận Bình tại Hội nghị về khoa học xã hội triết học”). *Xinhuanet*, ngày 17/5/2016, http://www.xinhuanet.com/politics/2016-05/18/c_1118891128.htm, truy cập ngày 28/10/2025
- 中国政府网站. 中共中央办公厅, 国务院办公厅印发《关于加强中国特色新型智库建设的意见》 (Website Chính phủ Trung Quốc, “Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Văn phòng Quốc vụ viện đã ban hành “Ý kiến về việc tăng cường xây dựng các viện nghiên cứu kiểu mới mang đặc sắc Trung Quốc”). https://www.gov.cn/xinwen/2015-01/20/content_2807126.htm, truy cập ngày 26/10/2025.
- 王莉丽. 智力资本 - 中国智库核心竞争力. 中国人民大学出版社, 北京 (Vương Lê Lê. *Nguồn vốn trí lực – Sức cạnh tranh cốt lõi của think tanks Trung Quốc*. Bắc Kinh: NXB Đại học Nhân dân Trung Quốc, 2015.
- 王沪宁. 作为国家实力的文化: 软实力. *复旦学报*, 1999 年第三期 (Vương Hộ Ninh. “Văn hóa với tư cách là sức mạnh quốc gia: Sức mạnh mềm”. *Học báo Phúc Đán*, kỳ 3 năm 1993).
- 中国社会科学院网站. “中国社会科学院概况” (Website Viện Khoa học xã hội Trung Quốc. “Tổng quan Viện Khoa học xã hội Trung Quốc”), <http://www.cass.cn/gaikuang/>, truy cập ngày 28/10/2025.
- “中国社会科学院职能配置、内设机构和人员编制规定” (“Quy định về chức năng, bộ máy và biên chế của Viện Khoa học xã hội Trung Quốc”). *Website Chính phủ Trung Quốc*, ngày 27/4/2022, https://www.gov.cn/zhengce/2022-04/27/content_5687971.htm, truy cập ngày 25/10/2025.